

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTDN K10 Mã lớp học 27,355 Lý thuyết

Môn học: KMH20 Tài chính doanh nghiệp 2

Giáo viên: Hoàng Văn Long

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 24/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181473	Đinh Tú Anh	09/10/2000	9		<u>Anh</u>	
2	CD170588	Đỗ Thị Quỳnh Anh	03/03/1999			<u>Anh</u>	Kiểm
3	CD180536	Nguyễn Mai Anh	29/12/2000	4		<u>Anh</u>	
4	CD162829	Phạm Ngọc Anh	24/02/1998				Kiểm
5	CD181239	Phạm Ngọc Anh	23/03/2000	8		<u>Anh</u>	
6	CD181214	Phạm Thị Lan Anh	11/10/2000	7		<u>Anh</u>	
7	CD180895	Trần Tâm Anh	06/05/2000	5		<u>Anh</u>	
8	CD180992	Phạm Thị Kim Cúc	28/03/2000	10		<u>Cúc</u>	
9	CD182649	Trương Thị Quỳnh Diễm	19/05/2000	10		<u>Diễm</u>	
10	CD171364	Hà Tiến Dũng	27/09/1998	Học lại			
11	CD180635	Nguyễn Thu Hà	30/04/2000	6		<u>Hà</u>	
12	CD181071	Nguyễn Thị Thanh Hải	15/07/2000	10		<u>Hải</u>	
13	CD181738	Dương Thúy Hân	13/08/2000	7		<u>Hân</u>	
14	CD182654	Nguyễn Thị Thu Hằng	28/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
15	CD180520	Nguyễn Thị Hạnh	02/02/2000	8		<u>Hạnh</u>	
16	CD181684	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/09/2000	9		<u>Hạnh</u>	
17	CD182283	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/2000	8		<u>Hiền</u>	
18	CD182893	Nguyễn Thị Hiếu	29/07/2000	10		<u>Hiếu</u>	
19	CD180847	Hồ Ánh Hồng	11/01/2000	5		<u>Hồng</u>	
20	CD182655	Phan Thị Mai Hương	01/03/2000	9		<u>Hương</u>	
21	CD182263	Ngô Thị Thảo Huyền	17/12/2000	Học lại			
22	CD181937	Đỗ Thị Thanh Huyền	17/10/1995	9		<u>Huyền</u>	
23	CD180794	Lê Thanh Huyền	20/10/2000	8		<u>Huyền</u>	
24	CD182647	Lê Thị Huyền	18/02/2000	9		<u>Huyền</u>	
25	CD181285	Vũ Thu Khuyên	19/11/2000	9		<u>Khuyên</u>	
26	CD173289	Nguyễn Tùng Lâm	08/12/1997	8		<u>Lâm</u>	
27	CD183013	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	09/03/1998	3		<u>Mai</u>	Kiểm
28	CD180224	Vương Hiền Minh	17/10/2000	9		<u>Minh</u>	
29	CD182974	Bùi Thị Nga	12/09/2000	10		<u>Nga</u>	
30	CD180141	Lê Bảo Ngọc	25/01/1997	Học lại			
31	CD180108	Trần Thị Bích Ngọc	04/11/1999	9		<u>Ngọc</u>	
32	CD182544	Nguyễn Thị Nguyệt	15/02/2000	8		<u>Nguyệt</u>	
33	CD173513	Đậu Thị Nhung	13/12/1997	3		<u>Nhung</u>	
34	CD180396	Vũ Văn Phương	08/05/2000	6		<u>Phương</u>	
35	CD181295	Nguyễn Thị Phương	28/01/2000	6		<u>phương</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182508	Nguyễn Thị Huệ Quyền	13/06/2000	10		Quyền	
37	CD180052	Đinh Thị Quỳnh	07/06/1997	8		Quỳnh	
38	CD182030	Trần Thị Quỳnh	24/12/2000	9		Quỳnh	
39	CD182498	Nguyễn Thu Thảo	14/01/1999	5		Thảo	
40	CD180192	Phạm Thị Phương Thảo	25/01/1999	9		Thảo	
41	CD182077	Trần Minh Thư	04/06/2000	10		Thư	
42	CD183176	Nguyễn Thị Thủy	17/02/1997	9		Thủy	
43	CD182900	Cao Thị Thu Thủy	28/02/1997	9		Thủy	
44	CD182318	Trần Thu Trà	11/09/2000	4		Trà	
45	CD182222	Nguyễn Thị Trâm	08/05/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
46	CD182861	Phạm Thị Mỹ Trinh	20/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
47	CD182830	Nguyễn Tường Vi	28/05/2000	Học lại			
48	CD181880	Hoàng Thị Hải Yến	22/12/2000	4		Yến	

Tổng số sinh viên dự thi: 40 39 Chưa

Số sinh viên đạt: 34

Tổng số tờ giấy thi: 40 39 Chưa

Ngày giao viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hoàng Văn Long

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

ThS. Hoàng Văn Long
CHỦ NHIỆM KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

Trần Tiên Đức

Hoàng Minh Giang